

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” :

*\* Nguyên đơn:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1983

*Địa chỉ:* Thôn Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

*\* Bị đơn:* Bà Đặng Thị Nhung, sinh năm 1992

*Địa chỉ:* Thôn Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

*\* Nguyên đơn:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1983

*Địa chỉ:* Thôn Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

*\* Bị đơn:* Bà Đặng Thị N, sinh năm 1992

*Địa chỉ:* Thôn Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về con chung:* Ông Lê Văn N và bà Đặng Thị N thống nhất giao con chung là cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 01/3/2010 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi; giao con chung là cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 17/01/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

*2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Lê Văn N và bà Đặng Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*2.3. Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Lê Văn N và bà Đặng Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng ông N tự nguyện nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019810 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; hoàn trả cho ông N 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Thẩm phán**

**Võ Chất**